

Ngày 30/09/2025	80,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.6%	-3.0%	-1.3%

	Q3/25	
ROE	14.3%	+/- YoY ▼ 2.4%

	Q3/25		
DT thuần	493	QoQ ▼ 175 ▼ 26.2%	YoY ▼ 4.00 ▼ 0.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,529	YoY ▲ 49.0 ▲ 3.3%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	93.8	QoQ ▼ 89.2 ▼ 48.7%	YoY ▼ 31.2 ▼ 24.9%
	tỷ VNĐ		

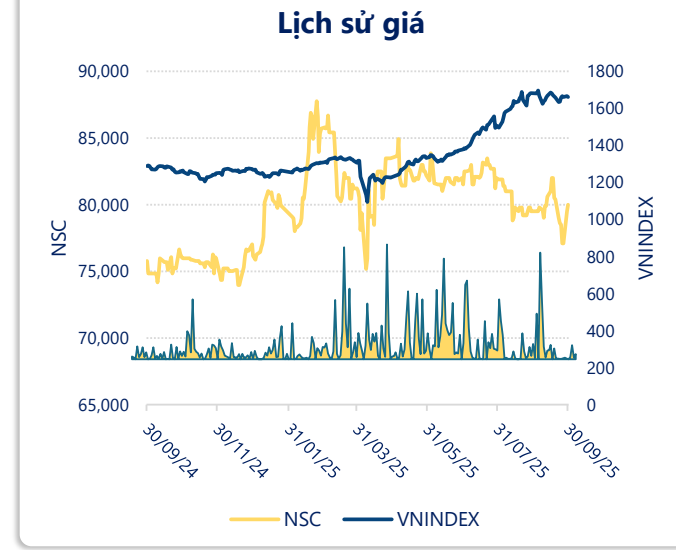
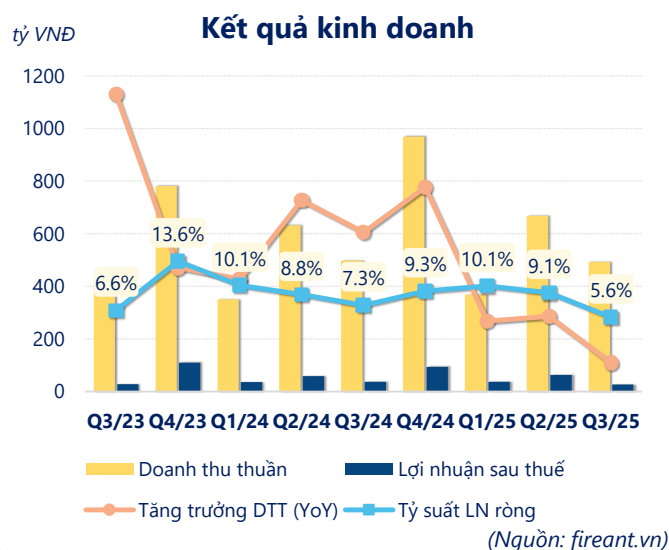
	9T 2025	
LN gộp	387	YoY ▼ 47.0 ▼ 10.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	27.7	QoQ ▼ 46.4 ▼ 62.7%	YoY ▼ 12.0 ▼ 30.3%
	tỷ VNĐ		

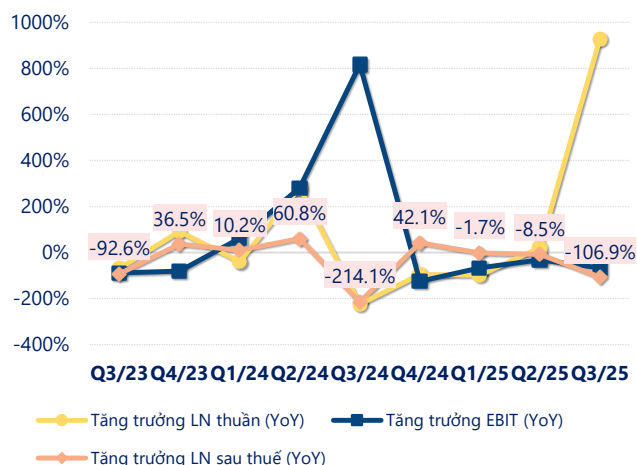
	9T 2025	
LN thuần	150	YoY ▼ 8.00 ▼ 4.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	27.5	QoQ ▼ 36.0 ▼ 56.7%	YoY ▼ 9.90 ▼ 26.4%
	tỷ VNĐ		

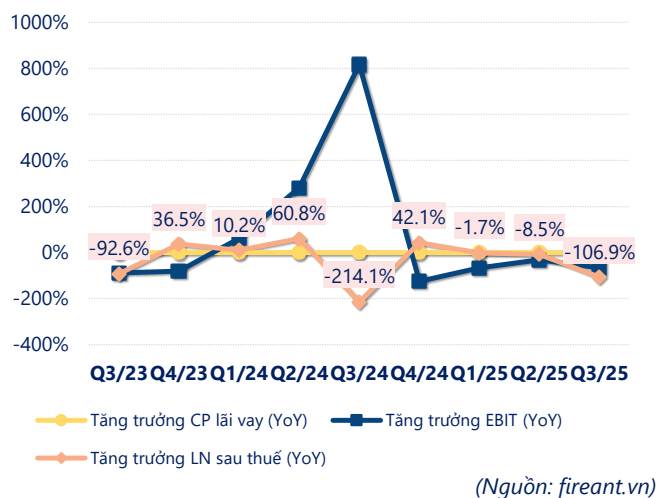
	9T 2025	
LN sau thuế	129	YoY ▼ 3.00 ▼ 2.5%
	tỷ VNĐ	



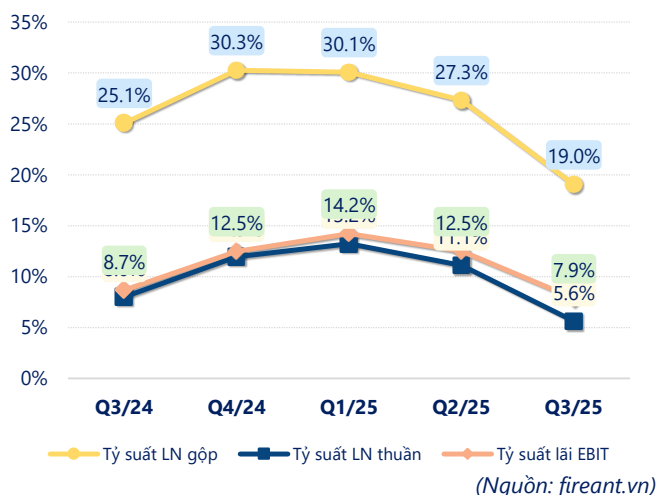
Tăng trưởng lợi nhuận



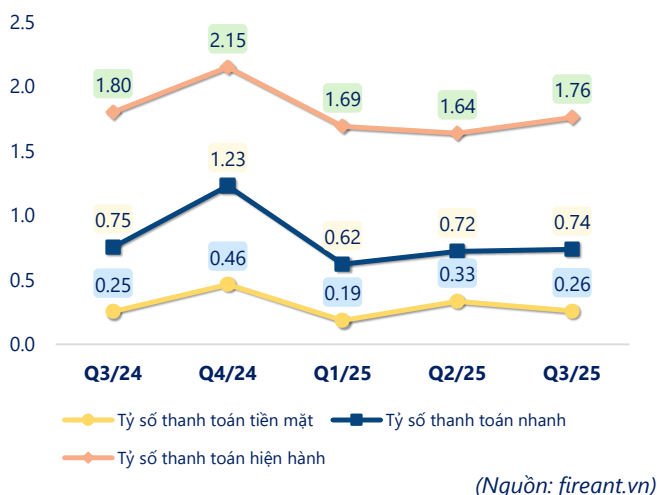
Tăng trưởng chi phí



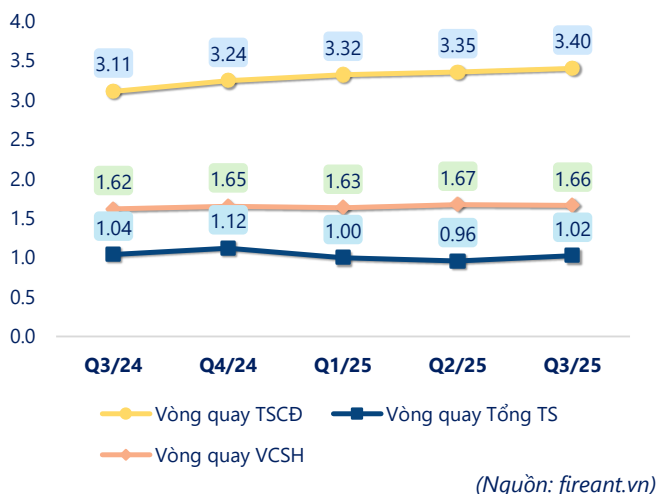
Tỷ suất lợi nhuận



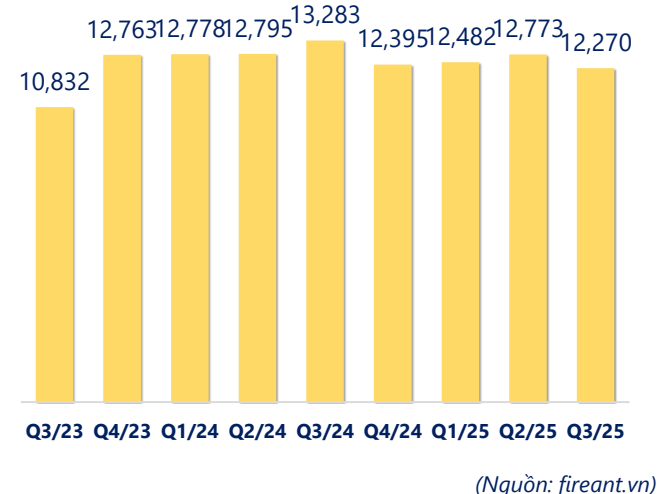
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	493	497	-0.9%	1,529	1,480	3.3%
Giá vốn hàng bán	399	373	6.9%	1,142	1,046	9.2%
Lợi nhuận gộp	93.8	125	-24.9%	387	434	-10.7%
Doanh thu HĐTC	7.75	2.58	200%	19.4	15.2	28.2%
Chi phí TC	9.68	8.09	19.6%	30.5	26.1	16.8%
Chi phí lãi vay	8.89	4.65	91.1%	22.5	13.8	63.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	34.8	41.4	-16.0%	130	141	-8.4%
Chi phí QLDN	29.4	38.1	-22.7%	96.0	124	-22.3%
LN thuần từ HĐKD	27.7	39.7	-30.3%	150	158	-4.5%
Lợi nhuận khác	2.20	-1.22	280%	1.58	-2.60	161%
LN trước thuế	29.9	38.5	-22.4%	152	155	-1.9%
Lợi nhuận sau thuế	27.5	37.4	-26.4%	129	132	-2.5%
LNST của CĐ cty mẹ	27.5	36.4	-24.4%	125	127	-1.7%

(Nguồn: fireant.vn)

